

Bản án số: 39/2024/HS-ST  
Ngày: 12-6-2024.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lương Khắc Tiếp;

Bà Đinh Thị Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Cao – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2024/TLST - HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

**Phạm Kim M**, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1996, tại huyện A, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn X, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Kim T, sinh năm 1964 và bà Trần Thị T, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 2001 và có 01 con sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Không, nhân thân: Ngày 29/7/2022 bị Công an huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số: 22/QĐ-XPHC (Đã nộp phạt xong ngày 02/8/2022). Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/01/2024 đến nay. Có mặt.

**Bị hại:** Anh Bùi Đình T, sinh năm 1980; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Xóm T, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Trần Thị T, sinh năm 1966; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Thôn X, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**Người làm chứng:** Anh Nguyễn Đăng Th, sinh năm 1980; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Xóm T, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/2021, anh Bùi Đình T, sinh năm 1980, nơi cư trú: Xóm T, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình đã giao dịch mua gỗ thành công với Phạm Kim M với tổng số tiền là 180.000.000 đồng. Đến tháng 12/2021 anh T tiếp tục hỏi mua với Phạm Kim M. Lúc này Phạm Kim M đang cần tiền để chi tiêu cho việc cá nhân nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh T. Mặc dù không có gỗ để bán nhưng M vẫn nói bản thân có khả năng đi mua gom gỗ cho anh T và bảo anh T chuyển tiền cọc 100.000.000 đồng. Anh T đã chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) 3004205020xxx vào số tài khoản Ngân hàng Agribank 3619205180xxx của Phạm Kim M để đặt cọc là 100.000.000 đồng chuyển làm nhiều lần cụ thể: Lần 01 vào ngày 22/12/2021 chuyển số tiền 20.000.000 đồng; lần 02 vào ngày 02/01/2022 chuyển số tiền 30.000.000 đồng; lần 03 vào ngày 21/01/2022 chuyển số tiền 50.000.000 đồng. Đến ngày 22/01/2022 qua tin nhắn mạng xã hội Zalo, Minh gửi hình ảnh đang bốc gỗ lên xe báo cho anh T là gỗ đang được bốc lên xe để chuẩn bị chuyển ra cho anh T. Đến ngày 23/01/2022 M báo cho anh T về việc đang đi làm giấy tờ để chuyển gỗ ra cho T, nhưng thực tế thông tin đưa ra là không đúng sự thật và hình ảnh bốc gỗ và đi làm giấy tờ đã được M chụp lưu ở trong điện thoại từ trước. Số tiền 100.000.000 đồng nhận từ anh T, Phạm Kim M đã chi tiêu cho cá nhân hết và không trả lời tin nhắn, cuộc gọi của anh T khi anh T nhiều lần nhắn tin, gọi điện. Đến ngày 31/3/2022 Phạm Kim M nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho anh T gửi đoạn video có nội dung quay một đồng gỗ và yêu cầu anh T chuyển thêm 13.500.000 đồng nữa để đi làm giấy tờ, thuê xe vận chuyển gỗ ra cho anh T. Do tin tưởng M và đang cần gỗ để làm nhà nên ngày 01/4/2022 anh T nhờ Nguyễn Đăng Th, sinh năm 1980, nơi cư trú: Xóm T, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình chuyển khoản 13.500.000 đồng vào số tài khoản Ngân hàng Agribank 3619205180xxx của Phạm Kim M. Sau khi nhận được số tiền này Phạm Kim M đã chi tiêu hết cho cá nhân. Đến ngày 15/4/2022, M nhắn tin với anh Th qua Zalo báo đang đi làm giấy tờ để chuyển gỗ ra cho anh T và gửi thông tin kích thích gỗ cho anh Th. Sau ngày 15/4/2022, M cắt đứt liên lạc với anh T và anh Th và chiếm đoạt tổng số tiền là 113.500.000 đồng của anh Bùi Đình T. Nhận thấy Phạm Kim M có hành vi chiếm đoạt tài sản của mình, ngày 25/11/2023 anh Bùi Đình T đã nộp đơn tố cáo Phạm Kim M đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Tại Bản Cáo trạng số: 34/CT-VKSMC ngày 09/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Phạm Kim M về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau.

Về tội danh, hình phạt:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Kim M phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.
- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Kim Minh từ 16 đến 20 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 12/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra, ngày 19/01/2024 Phạm Kim M đã tự nguyện dùng tiền của mình nhờ mẹ đẻ là bà Trần Thị T bồi thường cho bị hại anh Bùi Đình T với số tiền là 157.000.000 đồng bao gồm tiền là Phạm Kim M đã chiếm đoạt, tiền lãi theo lãi suất ngân hàng và một số chi phí phương tiện đi lại, anh T đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác. Do đó không đề nghị xem xét về bồi thường.

Về vấn đề khác:

- Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu đen, màn hình bị vỡ, số imei 353753090148xxx, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Phạm Kim M do đã dùng vào việc phạm tội.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo không thuê Luật sư hay nhờ trợ giúp viên pháp lý. Do bị cáo cần tiền làm ăn và chi tiêu nên đã nảy sinh ý định lừa đảo, nói dối là có gỗ để bán và gửi ảnh lưu sẵn trong điện thoại chụp từ những lần trước đó để anh T tin và chuyển tiền cho bị cáo, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh T ngay sau khi anh T hỏi mua gỗ và khi có được tiền bị cáo đã chiếm đoạt để chi tiêu. Sau sự việc xảy ra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục nhiều hơn số tiền bị cáo chiếm đoạt, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo.

Tóm tắt kiến của bị hại anh Bùi Đình T: Vào tháng 10/2021, T đã từng mua gỗ với M một lần. Sau đó, đến cuối năm 2021, do có nhu cầu làm nhà nên anh T tiếp tục hỏi mua gỗ với Phạm Kim M và hai bên đã cùng nhau thỏa thuận việc mua bán gỗ. Như đã thỏa thuận, từ ngày 22/12/2021 đến ngày 21/01/2022, anh T đã trực tiếp chuyển tiền cọc mua gỗ cho Phạm Kim M qua số tài khoản của M là 03 lần, lần một là 20.000.000 đồng, lần hai là 30.000.000 đồng, lần ba là 50.000.000 đồng. Sau lần chuyển ngày 21/01/2022, T không thấy M giao gỗ cho mình, nhiều lần liên lạc nhưng không được. Đến ngày 22/01/2022 qua tin nhắn Zalo, Minh gửi hình ảnh đang bốc gỗ lên xe cho anh T thể hiện là gỗ đang được bốc lên xe để chuẩn bị chuyển ra cho anh T. Đến ngày 23/01/2022 M báo cho anh T về việc đang đi làm giấy tờ để chuyển gỗ ra cho T. Nhưng sau đó M không trả lời tin nhắn, cuộc gọi của anh T khi anh T nhiều lần nhắn tin, gọi điện. Đến ngày 31/3/2022, Phạm Kim M nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho anh T gửi đoạn video có nội dung quay một đồng gỗ và yêu cầu anh T chuyển thêm 13.500.000 đồng nữa để đi làm giấy tờ, thuê xe vận chuyển gỗ ra cho anh T. Do tin tưởng M và đang cần gỗ để làm nhà nên ngày 01/4/2022 anh T nhờ Nguyễn Đăng Th, sinh năm 1980, nơi cư trú: Xóm T, xã V, huyện Mai C, tỉnh Hòa Bình chuyển khoản 13.500.000 đồng vào số tài khoản Ngân hàng Agribank

3619205180xxx của Phạm Kim M. Đến ngày 15/4/2022, M nhắn tin với anh Th qua Zalo báo đang đi làm giấy tờ để chuyển gỗ ra cho anh T và gửi thông tin kích thước gỗ cho anh Th. Sau ngày 15/4/2022, M cắt đứt liên lạc với anh T và anh Th và chiếm đoạt tổng số tiền là 113.500.000 đồng của anh Bùi Đình T. Nhận thấy Phạm Kim M có hành vi chiếm đoạt tài sản của mình, ngày 25/11/2023 anh Bùi Đình T đã nộp đơn tố cáo Phạm Kim M đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Ngày 19/01/2024, phía gia đình Phạm Kim M đã bồi thường cho anh T tổng số tiền là 157.000.000 đồng bao gồm tiền là Phạm Kim M đã chiếm đoạt, tiền lãi suất theo ngân hàng và một số chi phí phương tiện đi lại, anh T đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác. Anh T đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo M.

Tóm tắt ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị T: Hành vi lừa đảo của Phạm Kim M, bà T không biết, chỉ sau này bị khởi tố, điều tra và bắt tạm giam thì bà T mới biết về hành vi của M. Sau khi sự việc xảy ra, M đã nhờ gia đình đến bồi thường cho anh T. Bà T đã đại diện Phạm Kim M bồi thường cho bị hại anh Bùi Đình T với số tiền là 157.000.000 đồng bao gồm tiền là Phạm Kim M đã chiếm đoạt, tiền lãi theo lãi suất ngân hàng và một số chi phí phương tiện đi lại, anh T đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác. Còn nguồn gốc số tiền trên là tiền tiết kiệm của Phạm Kim M.

Tóm tắt ý kiến của người làm chứng anh Nguyễn Đăng Th: Vào năm 2021, anh Bùi Đình T có nhu cầu mua gỗ làm nhà nên anh Th đã giới thiệu Phạm Kim M là người từng bán gỗ cho anh T. Quá trình trao đổi, từ tháng 12/2021 đến đầu năm 2022, anh T đã chuyển cho Phạm Kim M tổng số tiền cọc gỗ là 113.500.000 đồng. Trong đó, có lần cuối là ngày 01/4/2022, do anh T không có đủ tiền trong tài khoản nên đã nhờ anh T chuyển số tiền là 13.500.000 đồng vào số tài khoản của Phạm Kim M. Quá trình anh T mua gỗ với M, anh Th có nhắn tin qua Facebook và Zalo với M và được M nói rằng có gỗ và sẽ sắp xếp chuyển gỗ ra cho anh T, ngoài ra M còn chụp ảnh kích thước gỗ và ảnh đang làm giấy tờ gửi cho Th. Tuy nhiên sau đó anh T vẫn không nhận được gỗ như đã thỏa thuận với M, bản thân anh Th tiếp tục liên lạc với Phạm Kim M để yêu cầu M giao gỗ cho anh T nhưng không được. Sau đó Th đã cùng anh T đến nhà của M nhưng không gặp được M. Anh T đã trình báo Công an về hành vi chiếm đoạt của Phạm Kim M. Còn số tiền là 13.500.000 đồng mà anh T nhờ Th chuyển khoản hộ cho M thì anh T đã trả lại cho anh Th.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã trình bày toàn bộ hành vi gian dối, lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ là ảnh chụp cảnh bóc gỗ, tin nhắn, nói chuyện, trao đổi giữa bị cáo và bị hại anh Bùi Đình T, cùng người làm chứng trên nền tảng mạng xã hội Zalo và Messenger; sao kê lịch sử những khoản tiền bị hại T và người làm chứng anh Nguyễn Đăng Th chuyển tiền cho bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ xác định: Do trước đây Phạm Kim M và anh Bùi Đình T đã từng mua bán gỗ với nhau nên vào tháng 12/2021, anh T có nhu cầu mua gỗ để làm nhà, đã liên lạc và đặt vấn đề muốn mua gỗ với Phạm Kim M. Thời điểm này, M không có nguồn cung ứng gỗ nhưng do đang cần tiền chi tiêu cá nhân nên nói dối anh T là sẽ đi mua gom gỗ và yêu cầu anh T chuyển số tiền 100.000.000 đồng để đặt cọc. Từ ngày 22/12/2021 đến ngày 21/01/2022 anh T đã chuyển đủ 100.000.000 đồng cho M, sau khi nhận được tiền M đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 31/3/2022, Phạm Kim M tiếp tục liên lạc với anh T nói dối đã có gỗ, yêu cầu anh T chuyển thêm 13.500.000 đồng là tiền làm thủ tục vận chuyển và thuê xe vận chuyển gỗ. Anh T nhờ anh Nguyễn Đăng Th chuyển hộ cho M 13.500.000 đồng, sau khi nhận tiền M đã chi tiêu cá nhân và cắt đứt mọi liên lạc với anh T. Tổng số tiền Phạm Kim M sau hai lần chiếm đoạt của anh Bùi Đình T là 113.500.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Phạm Kim M phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do đang gặp khó khăn về tài chính, cần tiền để làm ăn và chi tiêu nên đã lợi dụng mối quan hệ quen biết, làm ăn trước đây, bằng thủ đoạn gian dối đưa ra rất nhiều thông tin hoàn toàn không đúng để bị hại tin tưởng nhằm mục đích chiếm đoạt được tài sản của bị hại, bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại tổng số tiền là 113.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thể hiện ở việc bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả vượt so với số tiền bị cáo chiếm đoạt là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là Phạm Kim Đ được Bộ Tư lệnh quân khu 4 chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến; được Nhà nước tặng Huy chương chiến thắng hạng Nhất và Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo Phạm Kim M trong quá trình sinh sống tại địa phương đã có thành tích một mình bắt, khống chế đối tượng trộm cắp tài sản của người dân cũng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả và vượt 43.500.000 đồng (157.000.000 đồng/113.500.000 đồng) so với hậu quả mà mình gây ra; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như vậy thể hiện tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả của hành vi phạm tội đã giảm đi đáng kể. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nêu trên. Do đó xét thấy nên áp dụng

Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, trong khung hình phạt liền kề cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, trách nhiệm bồi thường thiệt hại và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Kim M phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Phạm Kim M phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Kim M 16 (*mười sáu*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 12/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu đen của Phạm Kim M.

*(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng, đặc điểm cụ thể của các vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 46/THA ngày 03/6/2024 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).*

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Phạm Kim M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh HB;
- STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam; Phòng Hồ sơ CAT;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quanĐT; Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự;
- Hồ sơ THAHS;
- UBND xã Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

*(đã ký)*

**Phạm Thanh Tùng**